

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 190/2024/HS-ST

Ngày 16 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Nguyễn Thị Chương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Vũ Văn B, sinh năm 1979 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6 + 7, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Mạnh H và bà Vũ Thị M (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án: Ngày 12/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong án phạt tù ngày 26/7/2023); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 21/11/2016 Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 07/3/2017 Công an phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 8 năm 2024 đến nay; có mặt.

* **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn BT, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Phùng Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn TC A, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn TC A, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1981; vắng mặt.
2. Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, Vũ Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ biển kiểm soát 18K1-530.62 từ thành phố Nam Định đến thành phố Phủ Lý để tìm người dân nào có tài sản sơ hở sẽ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô đi đến chợ Đầm thuộc thôn Bích Trì, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị M đang ngồi bán đồ ăn gồm bánh chưng, bánh rán ở vỉa hè bên phải đường ĐT491 hướng Phủ Lý - Lý Nhân. B điều khiển xe đi đến chỗ bà M ngồi bán hàng, tắt máy, dựng xe đi xuống nói chuyện với bà M, B hỏi “Bao nhiêu tiền một chiếc bánh chưng”, bà M nói “hai mươi lăm nghìn một chiếc, hai chiếc năm mươi nghìn nhưng trưa rồi bán bốn mươi lăm nghìn một cặp”. B nói “Cái này chỉ mười nghìn thôi”, bà M không nói gì vẫn gói hai chiếc bánh chưng vào túi nilon rồi để lên mặt bàn và nói “hết bốn mươi lăm nghìn”. B mở ví cầm một tờ 500.000 đồng trên tay, thấy B không đưa tiền nên bà M nói “đưa tiền đây” thì B trả lời “cứ đếm tiền trả lại đi”. Bà M lấy ra số tiền 455.000 đồng đưa cho B. Lợi dụng lúc bà M không để ý, B cuộn 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng vào lòng bàn tay và lấy lý do không mua bánh chưng nữa, B ném lại số tiền 155.000 đồng xuống dưới mặt bàn, bà M cúi xuống nhặt và đếm lại tiền thì B nhảy lên xe mô tô, nổ máy điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Bị giật mất tài sản, bà M truy hô, đuổi theo B nhưng không đuổi được.

** Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:* 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ, biển kiểm soát 18K1-530.62; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai, màu đen; 01 mũ phớt, dạng mũ lưỡi trai; 01 chiếc kính, gọng bằng kim loại màu vàng, hai gọng kính được bọc nhựa màu đen; 01 đôi giày dạng da màu nâu; 01 chiếc quần bò dạng quần dài màu xanh, dạng quần xức; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh, đen, có kẻ sọc màu trắng; 01 chiếc ví dạng giả da màu nâu; số tiền 1.560.000 đồng và 02 USB lưu trữ video có liên quan đến vụ án.

Ngày 23/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Vũ Văn B tại xóm 6 + 7, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định song không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKS-PL ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Vũ Văn B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố Vũ Văn B theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Văn B từ 30 đến 36 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 171; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Vũ Văn B từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai bằng nhựa, màu đen; 01 mũ phớt bằng chất liệu vải, màu đen, bên trong có gắn mác ghi dòng chữ "Nón Nam Sơn NS"; 01 chiếc kính, gọng bằng kim loại màu vàng, hai phần gọng kính được bọc nhựa màu đen, trên gọng kính được khắc dòng chữ: "MISTER"; 01 đôi giày dạng da màu nâu, được thiết kế có các lỗ thoáng khí; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, dạng kẻ sọc màu xanh, đen, trắng; 01 chiếc quần bò dạng quần dài màu xanh; 01 chiếc ví dạng giả da màu nâu đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ biển kiểm soát 18K-530.62 đề nghị trả lại cho chị Phùng Thị H.

Đối với số tiền 1.560.000 đồng đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị M 300.000 đồng, còn lại 1.260.000 đồng trả lại bị cáo song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phùng Thị H và anh Vũ Xuân T đều trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18K1-530.62 là của chị H, anh T (là chồng chị H) cho Vũ Văn B mượn để đi có chút việc, tuy nhiên B đã sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội anh T không biết. Nay cả chị H và anh T đều đề nghị được nhận lại xe để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/8/2024, tại khu vực chợ Đầm thuộc thôn BT, xã LT, thành phố PL, Vũ Văn B lấy lý do mua hàng của bà Nguyễn Thị M, B chủ động đưa tiền mệnh giá cao để bà M trả lại tiền thừa nhưng không đưa tiền cho bà M, khi bà M đưa trả lại tiền cho B thì B lấy lý do không mua hàng nữa, cầm số tiền 300.000 đồng của bà M rồi điều khiển xe bỏ chạy. Hành vi của bị cáo Vũ Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với Vũ Văn B là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết tội và bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Khi phạm tội bị cáo đang có tiền án nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến tâm lý, gây hoang mang cho người dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng bị cáo vẫn làm thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ phạm tội và mục đích trực lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để răn đe, nhưng cũng xem xét hoàn cảnh khó khăn, kinh tế cụ thể của bị cáo để giảm nhẹ khi ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ, biển kiểm soát 18K1-530.62 là tài sản hợp pháp của chị Phùng Thị H, anh Vũ Xuân T (chồng chị H) cho B mượn không biết B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị H.

- Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai, màu đen; 01 mũ phớt, dạng mũ lưỡi trai, chất liệu vải, màu đen, nâu, có gắn mác ghi dòng chữ "Nón Nam Sơn NS"; 01 chiếc kính, gọng bằng kim loại màu vàng, hai gọng kính được bọc nhựa màu đen, trên gọng kính được khắc dòng chữ: "MISTER"; 01 đôi giày dạng da màu nâu, trên mặt giày có lỗ thoát khí; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh, đen, có kẻ sọc màu trắng; 01 chiếc quần bò dạng quần dài màu xanh, dạng quần xuróc; 01 chiếc ví dạng giả da màu nâu là đồ vật, tài sản của Vũ Văn B, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo xác định các tài sản trên không còn giá trị sử dụng và đề nghị tiêu hủy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.560.000 đồng trong đó có 300.000 đồng là tiền Vũ Văn B chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị M cần trả lại cho bà Nguyễn Thị M. Số tiền còn lại là 1.260.000 đồng là tiền của B, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo, song cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 02 USB lưu trữ video có liên quan đến vụ án cần được lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Văn B 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt Vũ Văn B 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng:

- Trả lại chị Phùng Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ biển kiểm soát 18K-530.62.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới trai bằng nhựa, màu đen; 01 mũ phớt bằng chất liệu vải, màu đen, bên trong gắn mác ghi dòng chữ "Nón Nam Sơn NS"; 01 chiếc kính, gọng bằng kim loại màu vàng, hai phần gọng kính được bọc nhựa màu đen, trên gọng kính được khắc dòng chữ: "MISTER"; 01 đôi giày dạng giả da màu nâu, được thiết kế có các lỗ thoáng khí; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, dạng kẻ sọc màu xanh, đen, trắng; 01 chiếc quần bò dạng quần dài màu xanh; 01 chiếc ví dạng giả da màu nâu.

- Trả lại bà Nguyễn Thị M số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại Vũ Văn B số tiền 1.260.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) song giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2024 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chi số 58 ngày 25/11/2024.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên